

DU LỊCH DI SẢN

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TỈNH GIA LAI HIỆN NAY

TS TRUNG THỊ THU THỦY
Học viện Chính trị khu vực III

1. Đặt vấn đề

Di sản là sản phẩm sáng tạo của con người với tư cách là những bằng chứng thuyết phục về năng lực sáng tạo của con người và của cả quốc gia dân tộc. Chỉ những sản phẩm sáng tạo nào được lưu truyền - chọn lọc - tích hợp qua nhiều đời, chứa các giá trị nhân văn sâu sắc (lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ...) mới được chấp nhận và tôn vinh là di sản văn hóa. Về bản chất, di sản văn hóa là sự tích hợp một hệ thống các giá trị mà không chỉ là những giá trị đơn lẻ, tách biệt. Trong quan niệm hiện tại, di sản được coi là sự kết hợp không chỉ những chiều kích lịch sử, văn hóa, thẩm mỹ, biểu trưng, tinh thần mà cả kinh tế, xã hội và chính trị. Di sản mỗi địa phương hoặc cộng đồng được xem động lực quan trọng của phát triển và khẳng định bản sắc văn hóa tộc người.

Du lịch di sản được hiểu là du lịch hướng tới việc trải nghiệm nghệ thuật, di sản và các hoạt động văn hóa mang tính đại diện cho những câu chuyện về con người trong quá khứ và hiện tại. Du lịch di sản là một nhánh của du lịch hướng tới việc khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên văn hóa, di sản vào trong hoạt động du lịch. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc và di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh.”, “Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử văn hóa”¹.

Gia Lai có diện tích hơn 15.500km², dân số gần 1,6 triệu người với 44 dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn 17 huyện, thị xã, thành phố, (riêng dân tộc Ba Na và Gia Rai chiếm 40% tổng số dân toàn tỉnh). Nhận thức

giá trị của di sản đối với phát triển, tỉnh đã có nhiều ưu tiên đầu tư cả nguồn lực vật chất và nguồn lực con người vào công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản, gắn di sản với phát triển du lịch địa phương thời gian qua như trùng tu tôn tạo di tích, đào tạo cán bộ làm công tác văn hóa; mở lớp nghiệp vụ du lịch cho người dân... Tuy nhiên, Gia Lai cũng đang đối diện với không ít khó khăn khi khai thác hoạt động du lịch di sản như chưa đa dạng sản phẩm du lịch để hấp dẫn du khách; kỹ năng đón tiếp và phục vụ khách du lịch còn yếu; chưa chú trọng vào việc phát triển thương hiệu sản phẩm du lịch; chưa tổ chức tốt các hoạt động quảng bá du lịch... Hòa hòa giữa tiềm năng du lịch di sản và phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho Gia Lai là điều nghiên cứu này quan tâm đặt ra.

2. Phát triển du lịch di sản ở tỉnh Gia Lai thời gian qua: thuận lợi và những khó khăn

2.1. Những dấu ấn trong phát triển du lịch di sản ở tỉnh Gia Lai

Thứ nhất, chính sách phát triển du lịch di sản được ban hành đồng bộ

Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, tỉnh Gia Lai đã chú trọng ban hành nhiều chính sách để bảo tồn di sản văn hóa cũng như định hướng phát triển du lịch bền vững từ hệ thống di sản như *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*; Báo cáo Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình 43-Ctr/TU, ngày 26-6-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16-01-2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở

thành ngành kinh tế mũi nhọn, năm 2022; Chỉ thị số 10/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 01-06-2021 về việc bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 3-8-2020 Quy định một số nội dung về hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 06-7-2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích và dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích giai đoạn 2018 - 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 16-11-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh... Các văn bản pháp luật này đã thiết lập hệ thống khung chính sách bảo vệ giá trị di sản văn hóa cũng như hệ thống hỗ trợ cho việc bảo tồn di sản văn hóa.

Khi có hệ thống khung chính sách nêu trên, các di sản văn hóa được bảo tồn và từng bước được sử dụng cho mục đích du lịch. Đồng thời, chính quyền tỉnh Gia Lai cũng tổ chức nhiều hội thảo quốc gia về bảo tồn di sản văn hóa, về khai thác du lịch... để trao đổi thông tin, học hỏi lẫn nhau về bảo tồn các di sản văn hóa với mục đích phục vụ du lịch²; tối đa hóa sự hấp dẫn của các tài nguyên du lịch để đưa du lịch thành nền tảng cho sự khôi phục cấp vùng, thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế vào tham quan các điểm di sản.

Các chính sách mới này đã có sự điều chỉnh: từ chỉ tập trung vào công tác bảo tồn sang khuyến khích khách du lịch tìm hiểu nhiều hơn về điểm di sản, tạo hành lang pháp lý cho việc tích hợp giữa phát triển du lịch và bảo tồn di sản văn hóa, tạo cơ chế mang lại lợi ích từ du lịch với mục đích bảo vệ trường, phát triển cơ sở hạ tầng khu vực để làm cho cuộc sống và môi trường xã hội tốt hơn.

Thứ hai, hệ thống di sản văn hóa ở Gia Lai được bảo tồn khá tốt

Gia Lai hiện có 3 di sản được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, gồm: Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên (được UNESCO công nhận là “Kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại” năm 2005)³; Sử thi của người Ba Na

(Đăk Đoa, Đăk Pơ, Kbang, Kông Chro); Lễ Cầu mưa của Yang Pota Apui (Plei Oi, xã Ayun Hạ, Phú Thiện). Qua 3 đợt vinh danh Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, toàn tỉnh có 32 nghệ nhân được xét tặng danh hiệu cao quý này.

Tỉnh hiện có 44 di tích, cụm di tích đã được xếp hạng⁴; đặc biệt UNESCO công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới cao nguyên Kon Hà Nừng⁵ với những giá trị về đa dạng sinh học, về văn hóa, lịch sử cũng như nỗ lực bảo tồn thiên nhiên, phát triển bền vững của tỉnh Gia Lai; góp phần quảng bá hình ảnh con người và văn hóa với thế giới.

Di sản văn hóa Gia Lai còn đặc trưng với các lễ hội dân gian như lễ bỏ mả, lễ mừng chiến thắng, lễ mừng được mùa...; các tài nguyên du lịch nhân văn hấp dẫn như nhà Rông, nhà Dài, nhà sàn truyền thống; nghệ thuật điêu khắc gỗ; âm nhạc, vũ điệu dân gian; ẩm thực truyền thống; làng nghề truyền thống... Đây là những tài nguyên du lịch được bảo tồn, quảng bá nhằm thu hút du khách trong nước và quốc tế tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm.

Thứ ba, xây dựng và khai thác các mô hình du lịch trên địa bàn tỉnh

Du lịch văn hóa - lịch sử: gắn với những di tích như di tích khảo cổ ở Gò Đá, Rộc Tung (An Khê) với trên 80 vạn năm; quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo; Tượng đài chiến thắng Đăk Pơ, Nhà lao Pleiku; Tượng Phật Bà ở Biển Hồ, chùa Minh Thành, Thiền Viện Trúc Lâm, Nhà thờ Thăng Thiên, Thánh Tâm... và các công trình kiến trúc tôn giáo khác.

Du lịch trải nghiệm lễ hội như “Lễ hội hoa Dã quỳ - Núi lửa Chư Đăng Ya (Chư Păh); Lễ hội Dâu da đỏ, Hội Cầu huê (An Khê); Hội Đua thuyền độc mộc trên sông Pô Cô (Ia Grai); Ngày hội du lịch huyện Kbang; Ngày hội Hoa Muồng vàng (Chư Prông); Phiên chợ cửa khẩu (Đức Cơ); Cồng chiêng cuối tuần tại Quảng trường Đại Đoàn Kết (Pleiku); Lễ cầu mưa của Yang Pota Apui (Phú Thiện); ...

Du lịch làng nghề truyền thống như trải nghiệm nghề dệt thổ cẩm ở thôn 5, xã Pờ Tó (Ia Pa); Hợp tác xã Nông nghiệp và dệt thổ cẩm xã Glar (Đăk Đoa); câu lạc bộ dệt làng Kép 2 ở xã Ia M’ nông (Chư Păh)...

Du lịch cộng đồng tại Làng Du lịch cộng đồng Mơ Hra-Đáp (xã Kông Long Khong, Kbang); Làng kháng chiến Stor (xã Tơ Tung, Kbang); du lịch

Làng Óp (Pleiku); du lịch Làng Kép (xã Ia Mơ Nông, Chư Păh); Làng Vai Viêng (xã Ayun, Mang Yang), Làng Núi (xã Ia Khai, Ia Grai); Làng Kon Mahar, làng Kon Podram (xã Hà Đông, Đăk Đoa)...

Du lịch sinh thái hiện có tour du lịch xanh (đến các trang trại, nông trang cà phê, cao su, các farmstay...) gắn với các không gian thiên nhiên của hoạt động nông nghiệp; tour du lịch trải nghiệm khám phá như leo núi Chư Nâm, Chư Đăng Ya (Chư Păh), trải nghiệm thác Phú Cường (Chư Sê)...; tour trekking khám phá núi rừng, chia sẻ các kỹ năng sinh tồn, thưởng thức hoa quả, lá cành, cây thuốc dân gian có tác dụng trị bệnh hoặc chữa rắn rết, côn trùng cắn...

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch

Tỉnh Gia Lai mở lớp đào tạo cho người dân nhằm bồi dưỡng kiến thức về phát triển du lịch như trang bị các nội dung cơ bản của bộ tiêu chí du lịch trong chương trình OCOP; giúp người dân hiểu rõ thế mạnh của tỉnh như nguồn cung cấp rau, hoa và cây ăn quả, cây dược liệu gắn với sản phẩm OCOP để kết hợp với du lịch trải nghiệm; phát triển du lịch gắn với giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới...

Thứ năm, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch

Giai đoạn 2017 - 2021, tỉnh Gia Lai đầu tư tổng số vốn hơn 245 tỷ đồng, về giao thông, điện, cấp thoát nước, viễn thông, vệ sinh môi trường... gắn với chỉnh trang đô thị. Tỉnh cũng thu hút, kêu gọi 29 dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch với tổng vốn đăng ký 9.470 tỷ đồng. Đặc biệt, năm 2022, tại hội nghị xúc tiến đầu tư, tỉnh đã ký 3 biên bản ghi nhớ với các nhà đầu tư với tổng số vốn trên 26.000 tỷ đồng.

Thứ sáu, xây dựng các dịch vụ du lịch

Gia Lai hiện có 141 cơ sở lưu trú, trong đó có 1 khách sạn 4 sao, 4 khách sạn 3 sao, 10 khách sạn 2 sao, 31 khách sạn 1 sao, 95 nhà nghỉ, nhà khách. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có 25 homestay, farmstay có đăng ký dịch vụ kinh doanh (thực tế con số này còn lớn hơn). Về hoạt động lữ hành, tỉnh hiện có 3 công ty lữ hành quốc tế và 7 công ty lữ hành nội địa với khoảng 20 hướng dẫn viên du lịch.

Quý I/2024, tỉnh Gia Lai đón khoảng 470 ngàn lượt khách tham quan, lưu trú, tăng 32% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu từ du lịch khoảng 230 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ. Trong đó, khách quốc tế đến Gia

Lai trong 3 tháng đầu năm tăng cao với khoảng 2.900 lượt (tăng 164% so với cùng kỳ), khách nội địa là 467.100 lượt⁶. Đây là điểm nhấn để Gia Lai có chiến lược khai thác bền vững nguồn lực văn hóa địa phương

2.2. Một số khó khăn trong quá trình phát triển du lịch di sản ở Gia Lai hiện nay

Một là, trình độ hiểu biết và chuyên môn nghiệp vụ về khai thác tài nguyên du lịch di sản của đội ngũ cán bộ và người dân chưa cao. Người dân đa phần chỉ quan tâm đến sinh kế truyền thống của hộ gia đình. Họ coi việc thực hiện chiến lược phát triển du lịch ở địa phương là việc của chính quyền và các bên liên quan khác.

Hai là, cơ sở hạ tầng du lịch chưa đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông đến các điểm du lịch ở các vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch để thu hút khách.

Ba là, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ trong ngành còn thiếu; công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch chưa được quan tâm đúng mức⁷. Hiện nay, chất lượng nguồn nhân lực làm du lịch của tỉnh còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu. Năm 2021, lực lượng lao động trong ngành Du lịch của tỉnh mới khoảng 2.000 người; trong đó, tỷ lệ lao động có trình độ (tính từ chứng nhận bồi dưỡng đến sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học) chiếm khoảng 48%; số có trình độ ngoại ngữ (từ trình độ A trở lên) chiếm khoảng 37%. Sau thời điểm dịch Covid-19 đến nay, lực lượng lao động trong ngành này giảm 30%, chủ yếu là các lao động trực tiếp trong khách sạn⁸; cùng với đó, việc tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực đang gặp nhiều khó khăn.

Bốn là, sản phẩm du lịch di sản còn giản đơn, chưa đa dạng để hấp dẫn du khách; chưa thúc đẩy sự sáng tạo trong các loại hình sản phẩm du lịch nhằm làm cho sản phẩm hấp dẫn hơn, tạo nét khác biệt với các địa phương khác để thu hút khách cũng như tăng khả năng chi tiêu từ khách du lịch.

Năm là, các dịch vụ chỉ mới đáp ứng nhu cầu tối thiểu; hệ thống khách sạn quy mô còn nhỏ, các khách sạn 3 - 4 sao trong tỉnh không nhiều. Cơ sở lưu trú còn hạn chế; dịch vụ ăn uống còn đơn điệu; kỹ năng đón tiếp khách du lịch còn thiếu chuyên nghiệp; trình độ ngoại ngữ của lực lượng lao động trong ngành du lịch còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ du lịch... Vấn đề an ninh tại các homestay cũng cần

được lưu ý bởi các homestay hầu hết đầu năm ở vùng ngoại ô, nông thôn.

Sáu là, thị trường du lịch chưa được mở rộng, đặc biệt là thị trường khách u lịch quốc tế. Hoạt động lữ hành còn yếu. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tiến hành thường xuyên, chưa phong phú về hình thức; công tác thông tin du lịch chưa được chú trọng...;

3. Một số giải pháp để khai thác hiệu quả mô hình du lịch di sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai thời gian tới

Thứ nhất, chính quyền kết hợp với các nhà nghiên cứu, các chuyên gia xây dựng mô hình/ cách thức để phát triển du lịch và bảo tồn di sản văn hóa

Cần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của các di sản; tập huấn kiến thức cho cán bộ quản lý trong công tác tổ chức, quản lý hoạt động du lịch di sản tại các điểm tham quan nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa để từ đó phát triển thành một khu di sản có ý nghĩa với địa phương mình.

Tỉnh có chiến lược cụ thể nhằm bảo tồn và gìn giữ di sản; phải đảm bảo vừa duy trì chất lượng của di sản văn hóa, vừa phát triển kinh tế bền vững cho tỉnh. Nếu chất lượng bảo tồn di sản không tốt, tất yếu sẽ không có du khách đến tham quan, vì thế thiệt hại kinh tế. Chú ý cân bằng giữa nhu cầu của du khách và khả năng chịu đựng của một khu di tích.

Sử dụng di sản văn hóa cho mục đích du lịch cần có sự trao đổi thông tin, học hỏi lẫn nhau giữa cộng đồng và chính quyền địa phương. Từ giai đoạn lập kế hoạch cho đến khi thực sự vận hành địa điểm du lịch văn hóa, tỉnh cần chú ý tiếng nói/ý tưởng của cộng đồng trong việc phát triển du lịch di sản. Việc thực hiện đúng kế hoạch/ cam kết sẽ bảo đảm lợi ích của cộng đồng, đồng thời, tạo cơ chế liên kết giữa đại diện Nhà nước với khu vực doanh nghiệp tư nhân góp vốn.

Chia sẻ lợi ích từ du lịch di sản cho cộng đồng thông qua việc chính quyền địa phương tạo cơ chế mang lại lợi ích từ du lịch với mục đích bảo vệ môi trường, phát triển cơ sở hạ tầng khu vực, làm cho cuộc sống và môi trường xã hội ở địa phương tốt hơn.

- Xây dựng thương hiệu của khu vực bảo tồn, các khu vực di tích lịch sử đã được quảng cáo là một địa điểm du lịch.

Thứ hai, xây dựng cộng đồng du lịch có trách nhiệm, đem lại lợi ích tối đa cho con người và môi trường

Các công ty du lịch cam kết phát triển du lịch có trách nhiệm, gắn hoạt động du lịch, trải nghiệm với các hoạt động như các chuyến du lịch nhặt rác tại buôn làng, núi cao, các khu rừng sinh thái, làng nghề...; cùng đạp xe, quét, thu gom rác kết hợp phát túi ni lông tự hủy quanh các tuyến phố chính, các khu du lịch, khu chợ, bến xe... Du khách vừa được tham quan, trải nghiệm, du lịch vừa được góp công sức trong việc bảo vệ môi trường. Đó là phương thức hữu hiệu để quảng bá hình ảnh, góp phần quảng bá thương hiệu du lịch Gia Lai.

Các cộng đồng, các homestay... đảm bảo cam kết thống nhất, công khai niêm yết giá cả, chất lượng theo qui chuẩn quốc gia. Xây dựng môi trường du lịch theo hướng an toàn, thân thiện, đạt chuẩn phục vụ khách du lịch tại các khu di tích, điểm tham quan du lịch; đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn cho khách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách...

Đa dạng sản phẩm quà tặng và quà lưu niệm, đặc sản. Người dân cần chú trọng đến khai thác các sản phẩm quà tặng, đặc sản và quà lưu niệm cho du khách. Các sản phẩm đặc sản, quà tặng, quà lưu niệm cần mang tính đặc trưng của địa điểm tham quan. Không những vậy, cần đa dạng về mẫu mã, tính năng sử dụng, công dụng, giá cả để phù hợp với đa dạng nhóm khách.

Tăng cường quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng tạo sự tiện ích truy cập, hỗ trợ thông tin cho khách du lịch...; tham gia quảng bá du lịch tại các sự kiện du lịch trong nước. Đổi mới chất lượng và hình thức các ấn phẩm quảng bá du lịch tại các hội chợ du lịch...

Chính quyền, địa phương cần có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch di sản, tư vấn giúp người dân cách thức kinh doanh; giúp cộng đồng luôn tự hào và có trách nhiệm đối với văn hóa dân tộc mình.

Du khách có ý thức cùng giữ gìn văn hóa của địa phương trong khi tham quan, trải nghiệm du lịch như có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, không gian sống của cộng đồng. Quan tâm và tôn trọng văn hóa địa phương. Ủng hộ những sản phẩm do người dân làm ra, ăn uống tại những cửa hàng của người dân địa



Ngày hội văn hóa các dân tộc là dịp đưa giá trị di sản - văn hóa đến gần hơn với du khách (Ảnh: TL)

phương, giúp những người dân kiếm sống dựa vào sự phát triển du lịch có nguồn thu ổn định hơn...

Thứ ba, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo các mô hình mới, đặc trưng trong du lịch di sản của các huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Mô hình trải nghiệm một ngày làm nông dân tạo cơ hội cho du khách tìm đến nông thôn, trang trại tìm hiểu đời sống địa phương. Mô hình này cho phép các homestay, trang trại có thể kết hợp với nhau để hình thành các dịch vụ đa dạng và phong phú để giúp du khách có những trải nghiệm thú vị như homestay Angui (làng KGiang, xã Kông Long Khong, Kbang); làng du lịch cộng đồng Stor (xã Tơ Tung, Kbang); XOM Organic Farmstay (thôn 5, xã Trà Đa, Pleiku); homestay Tiên Sơn Pleiku (Pleiku);...

Mô hình trải nghiệm xây dựng không gian xanh, mỗi người trồng một cái cây phát triển ở các huyện Kbang, Chư Pah, Đăk Đoa, Mang Yang, thành phố Pleiku.... Trang trại sẽ cung cấp dịch vụ cây giống cho du khách theo sở thích, nhu cầu để du khách tự trồng, trang trại sẽ chăm sóc cây cho khách. Đến mùa thu hoạch khách du lịch có thể ghé lại chăm sóc, thu hoạch sản phẩm để mang về.

Mô hình khám phá lịch sử - văn hóa địa phương cho phép du khách trải nghiệm nhiều hoạt động du lịch sinh thái và tham quan các di tích lịch sử địa phương. Yêu cầu của mô hình này là xác định thời gian lưu trú của du khách cũng như cung cấp dịch vụ ăn uống, đi lại, sản phẩm du lịch địa phương, hướng dẫn viên du lịch⁹... Chú ý cung cấp cho du khách nhiều sản phẩm văn hóa đặc trưng: ẩm thực (cơm

lam, gà nướng, heo một nắng, bò một nắng, cá lóc xiên que chấm muối kiến...); nghệ thuật trình diễn dân gian (cồng chiêng, múa soang, đánh đàn tơ-rưng, nghe các nghệ nhân hát sử thi...); tham quan trải nghiệm các làng nghề dệt thổ cẩm, đan lát, chế tác nhạc cụ, làm cung nỏ, cồng chiêng...; trải nghiệm canh tác nương rẫy với những loại cây trồng bản địa như lúa bọc thép, bobo, cào, các loại rau rừng; thu hái, sơ chế măng le rừng; khai thác mật ong rừng... theo truyền thống của người dân Ba Na, Gia Rai.

Thứ tư, đào tạo, bồi dưỡng chất lượng nguồn nhân lực làm du lịch như tập huấn kiến thức về du lịch di sản cho cộng đồng dân cư để nâng cao chất lượng dịch vụ, người dân có điều kiện tham gia trực tiếp vào các hoạt động kinh doanh dịch vụ tại các khu, điểm du lịch. Quan tâm đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, ngoại ngữ đối với lao động trực tiếp của ngành du lịch. Nội dung đào tạo, tập huấn cần phù hợp với trình độ chuyên môn, vị trí của từng bộ phận và mức độ nhận thức của người dân.

Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quảng bá du lịch để quảng bá hình ảnh, sản phẩm du lịch, định vị hình ảnh, thương hiệu du lịch Gia Lai với du khách trong và ngoài nước. Có thể xây dựng các video, ấn phẩm quảng bá du lịch; xây dựng chuyên trang về du lịch trên phương tiện truyền thông địa phương và trung ương; gửi thông điệp về du lịch địa phương bằng nhiều hình thức trên mạng internet và mạng xã hội...

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, 2021 tr. 145, 263.

2. Hội thảo khoa học: *Định hướng hoạt động về bảo tồn và phát triển bền vững Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng, tỉnh Gia Lai đến năm 2023*; Hội thảo khoa học: *Phát triển bền vững du lịch văn hóa và du lịch sinh thái vùng Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay*, năm 2023; Hội thảo khoa học: *Phát triển du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023*; Hội thảo khoa học: *Di tích lịch sử đình Cửu Định (phường An Phước) và miếu An Tân (phường An Tân) tại An Khê*, năm 2022; Hội thảo khoa học quốc tế: *Thời đại đá cũ ở Việt Nam trong bối cảnh khu vực*, năm 2016...

3. Công tác Bảo tồn, phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa cồng chiêng Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025 được tỉnh đầu tư kinh phí gần 16,4 tỷ.

Xem tiếp trang 80

Tóm lại, việc bảo tồn và phát huy các giá trị thiết chế xã hội truyền thống ở Tây Nguyên là một trong những quan tâm đặc biệt trong chiến lược bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc theo tinh thần của Đại hội XIII của Đảng. Giá trị thiết chế xã hội truyền thống thực sự là những giá trị tài nguyên đặc biệt của Tây Nguyên, là cơ sở cho trật tự xã hội, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc góp phần quan trọng vào sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Trước thực trạng các thiết chế xã hội truyền thống đang bị phai nhạt, biến dạng bởi tác động của thời gian và sự phát triển của xã hội, cho nên hơn bao giờ hết, giá trị thiết chế xã hội truyền thống cần phải được bảo tồn và tích hợp với giá trị của đời sống văn hóa mới, trên cơ sở phương châm làm cho con người và vùng đất Tây Nguyên ngày càng tốt đẹp hơn, loại bỏ những yếu tố xấu và yếu tố lạc hậu để Tây Nguyên mãi hùng vĩ, rực rỡ giữa cao nguyên đại ngàn, xứng đáng với vị thế “nóc nhà của Đông Dương” - một vùng đất anh hùng trong đấu tranh cách mạng với nền văn hóa vô cùng đặc sắc.

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Lý luận dân tộc và Quan hệ dân tộc ở Việt Nam*, Nxb LLCT, H, 2011, tr. 141.
2. Hoàng Giang: *Tạo sinh kế bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên*, cập nhập ngày 30-11-2022, <https://baochinhphu.vn/tao-sinh-ke-ben-vung-vung-dong-bao-da-n-toc-thieu-so-tay-nguyen-102221130153746779.htm>.

3. Khoa Chương: *Bảo tồn giá trị văn hóa các dân tộc vùng Tây Nguyên*, <https://baotintuc.vn/doi-song-van-hoa/bao-ton-gia-tri-van-hoa-cac-dan-toc-vung-tay-nguyen-20231206113924414.htm>, 06-12-2023,
- 4,5. Đặng Trọng Hộ: *Văn hóa truyền thống các dân tộc Tây Nguyên: Nhận diện đúng để bảo tồn hiệu quả*, <https://baodantoc.vn/van-hoa-truyen-thong-cac-dan-toc-tay-nguyen-nhan-dien-dung-de-bao-ton-hieu-qua-1623057168692.htm>, 08-06-2021.
6. Nguyễn Khánh Hòa: *Buôn làng Tây Nguyên đi theo con đường sáng*, <https://www.xaydungdang.org.vn/ng-hi-quyet-va-cuoc-song/buon-lang-tay-nguyen-di-theo-con-duong-sang-20484>, 12-02-2024.
7. Cổng thông tin Điện tử Tỉnh Kom Tum: *Vai trò của già làng trong công tác truyền thông*, <https://www.kontum.gov.vn/pages/detail/6136/Thong-tin-can-biet.html#:~:text=V%E1%BB%81%20m%E1%BA%B7%20t%C3%A2m%20linh%2C%20gi%C3%A0,ng%20v%E1%BB%9B%20C4%91%E1%BB%8B%20ph%C6%B0%C6%A1ng%20kh%C3%A1c>, 12-04-2013,
8. Hà Oanh: *Vai trò của già làng trong công tác truyền thông*, <https://kontum.gov.vn/pages/detail/6136/Thong-tin-can-biet.html>, 12-04-2013.
9. *Phát huy vai trò của già làng trong xu thế hiện đại hóa*, <http://danvan.vn/Home/Dien-dan/4106/Phat-huy-vai-tro-cua-gia-lang-trong-xu-the-hien-dai-hoa>, 12-09-2016.
- 10, 11. Dương Văn Quý: *Phát huy vai trò của luật tục Tây Nguyên trong tổ chức, thực hiện pháp luật*, <https://danchuphapluat.vn/phat-huy-vai-tro-cua-luat-tuc-tay-nguyen-trong-to-chuc-thuc-hien-phap-luat>, 26-01-2021.

DU LỊCH DI SẢN - MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG...

4. Gồm: 2 di tích quốc gia đặc biệt và Quần thể di tích lịch sử Tây Sơn Thượng đạo và Di tích khảo cổ Rộc Tung-Gò Đá được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; 8 di tích quốc gia; 26 di tích, cụm di tích cấp tỉnh; có 2 hiện vật, bộ hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia, gồm: Phù điêu Phật Chăm-pa Tây Nguyên (năm 2017) và Sưu tập công cụ sơ kỳ đá cũ An Khê (năm 2023); 27 hiện vật, bộ hiện vật được đăng ký cổ vật.
5. Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng đang nhận được sự quan tâm, bảo tồn đa dạng sinh học rừng cũng như khai thác các sản phẩm hàng hóa người dân tại địa phương, góp phần phát triển kinh tế.
6. Minh Châu: *Quý I năm 2024, Gia Lai đón khoảng 470 ngàn lượt khách du lịch*, <https://gialai.gov.vn/tin-tuc/quy-1-2024-gia-lai-don-470-ngan-luot-khach-du-lich.79228.aspx>, 02-04-2024.
7. Tỉnh hiện chỉ có 1 cơ sở đào tạo nghề du lịch là Khoa Nghiệp vụ du lịch (Trường Cao đẳng Gia Lai). Công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, không đủ điều kiện để mở lớp.

Tiếp theo trang 75

8. Báo cáo Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình 43-CTR/TU, ngày 26-6-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16-01-2017 của Bộ Chính trị về *phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, năm 2022*.
9. Mô hình này có thể xây dựng ở Đắk Pơ kết hợp du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp là di tích quốc gia như tượng đá Chăm (xã Tân An); Đá Ông Nhạc (xã Phú An), Di tích tượng đài Chiến thắng Đắk Pơ, những ngôi làng, những nhà sàn còn nguyên vẹn, những làng nghề thủ công truyền thống như dệt thổ cẩm, đan lát, văn hóa công chiêng hoặc các nghi lễ dân gian độc đáo được người đồng bào Ba Na lưu giữ; Mô hình này cũng xây dựng ở huyện Kbang, du khách vừa trải nghiệm 5 làng du lịch: làng Mơ Hra-Đáp, làng Kdang (xã Kông Long Khong), làng Stor (xã Tơ Tung), làng Kon Bông (xã Đak Rong) và làng Chiêng (thị trấn Kbang) đồng thời tham quan di tích lịch sử văn hóa “Làng kháng chiến Stor” và “Nhà lưu niệm Anh hùng Núp”.